

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) năm 2026 và các năm tiếp theo của Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai Kế hoạch số 4786/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2026 và các năm tiếp theo, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) năm 2026 và các năm tiếp theo như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phấn đấu Chỉ số DTI của tỉnh năm 2026 nằm trong nhóm Top 13 (tăng 3 bậc so với năm trước) và tăng dần (ít nhất 1 - 2 bậc) theo từng năm, bảo đảm đến năm 2030 nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI), theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030 đề ra.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác chuyển đổi số, đặc biệt là việc nghiên cứu, xác định các tiêu chí, các nhiệm vụ trọng tâm thuộc về thể mạnh, ưu tiên của tỉnh, để từ đó tập trung nguồn lực, đẩy mạnh triển khai, tạo điểm nhấn chủ đạo trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026 và các năm tiếp theo, DTI của Sở KHCN trong nhóm 03 vị trí dẫn đầu khối các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh.

- Tham mưu ban hành các chính sách để tăng cường hoạt động kinh tế số, số lượng doanh nghiệp công nghệ số. Tham mưu các giải pháp nhằm tiếp tục duy trì và khắc phục các chỉ số chính của tỉnh đạt điểm và gần đạt điểm tối đa; khắc phục việc dễ bị mất điểm do cung cấp thông tin chưa đầy đủ cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách theo dõi, đánh giá các chỉ số chính/chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần thuộc phạm vi phụ trách (theo Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án "Xác

định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”).

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị, doanh nghiệp tăng cường cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện nhằm góp phần nâng cao chỉ số DTI của tỉnh; tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo định hướng tại Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát triển kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ; Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 – 2030.
- Kết quả: Kế hoạch công tác hàng năm; Báo cáo kết quả hàng năm.

1.2. Triển khai thiết lập bộ chỉ số lên phần mềm để các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo kết quả theo quý, triển khai tích hợp hệ thống Dashboard DTI theo cấu trúc mới của tỉnh, gắn với kết quả thi đua - khen thưởng. Đánh giá kết quả triển khai các nhóm chỉ số chuyển đổi số, kịp thời nhận diện các điểm nghẽn, đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp với thực tiễn từng khu vực.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

2. Các nhiệm vụ mang tính nền tảng, có ảnh hưởng lớn cần triển khai

2.1. Dự thảo và trình ban hành văn bản quy định cấu trúc hệ thống hạ tầng số của tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm dữ liệu: nhà trạm, máy chủ, lưu trữ dữ liệu của tỉnh, hệ thống sao lưu dự phòng, an toàn thông tin).

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Văn bản được UBND tỉnh ban hành.

2.2. Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Văn bản được UBND tỉnh ban hành.

2.3. Các nhiệm vụ, dự án cần được triển khai:

+ Nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (cả 04 loại hạ tầng: Hạ tầng kết nối; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số); Kho dữ liệu dùng chung tỉnh.

+ Xây dựng Nền tảng số phục vụ quản lý công việc và điều hành tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Văn bản được UBND tỉnh ban hành.

3. Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện 08 chỉ số thành phần:

3.1. Nhận thức số

3.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; trong đó người đứng đầu các cơ quan, địa phương là Trưởng ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Văn bản được Sở ban hành.

3.1.2. Tiếp tục duy trì, cập nhật tin bài thường xuyên trên chuyên trang về chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tuyên truyền và cung cấp các hoạt động về chuyển đổi số của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCHN.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.

- Kết quả: Thông tin được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://skhcn.khanhhoa.gov.vn/>.

3.1.3. Lựa chọn một (01) địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, từ đó phát triển nhân rộng trong toàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.1.4. Tham mưu và triển khai các chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, cộng đồng doanh nghiệp tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm trong các lĩnh vực Khánh Hòa có lợi thế.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Văn bản được UBND tỉnh ban hành; Báo cáo kết quả triển khai.

3.2. Thẻ chế số

Tham mưu đầy đủ, kịp thời các văn bản, kế hoạch, chương trình hành động 5 năm và hằng năm của tỉnh về chuyển đổi số; chủ trì, rà soát cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam. Tổ chức tập huấn, phổ biến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương biết và triển khai thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm để phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Văn bản được UBND tỉnh ban hành.

3.3. Hạ tầng số

Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện hoàn thành 100% các mục tiêu về tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng; tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định; tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang. Triển khai nâng cấp, hoàn thiện đạt các chỉ tiêu về Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao

tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.4. Nhân lực số

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính: đề xuất giải pháp phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo theo nhu cầu, năng lực cá nhân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.5. An toàn thông tin mạng

3.5.1. Rà soát xây dựng phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, đề xuất cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Báo cáo kết quả triển khai.

3.5.2. Triển khai kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.6. Hoạt động chính quyền số

Quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm trên 95% tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng chính thức.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.7. Hoạt động kinh tế số

- Tăng cường triển khai tổ chức các hội nghị chuyên đề về kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số, Kinh tế số cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

- Tổ chức triển khai hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, phân đầu tăng số lượng tên miền .vn của tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng trung tâm công nghệ số tại tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số đầu tư tại tỉnh; phân đầu đạt mục tiêu về tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân hàng năm và giai đoạn. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo chỉ tiêu về tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử toàn tỉnh đạt tối thiểu 80%.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo

dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.8. Hoạt động xã hội số

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử; Triển khai tích hợp hệ thống dashboard (bảng điều khiển trực quan) DTI theo cấu trúc mới của tỉnh, gắn với kết quả thi đua - khen thưởng.

- Tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; đa dạng hóa hình thức tổ chức phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người lao động, người dân trên địa bàn phụ trách, của ngành, lĩnh vực, bảo đảm 100% người dân, người lao động biết và thực hiện được các kỹ năng cơ bản. Xây dựng, số hóa các hạng mục dữ liệu; mức độ khai thác, sử dụng dữ liệu cho người dân; nâng cao mức độ thuận tiện, hiệu quả của dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp cho người dân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.9. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số với các nước tiên tiến trên thế giới. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyên đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

3.10. Phát triển nền tảng số

- Tham mưu triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số dùng chung của tỉnh do Sở vận hành, quản trị. Kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia. Triển

khai hạ tầng điện toán đám mây (Cloud) và các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan nhà nước và xã hội. Xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: 2026 - 2030.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả.
- Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) đơn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan phối hợp trong các chỉ tiêu được giao, kịp thời đề xuất, triển khai các giải pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số.
- Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/01 của năm kế tiếp) thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu (bao gồm các văn bản, tài liệu kiểm chứng phù hợp) liên quan tới các chỉ số thành phần được giao trên phần mềm của Trung ương theo tài khoản được bàn giao.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc giải trình bổ sung kết quả đánh giá các chỉ số thành phần được giao trên phần mềm của Trung ương theo tiến độ của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về mục tiêu và các chỉ số chính/chỉ số thành phần được giao chủ trì.

2. Giao Văn phòng

Tổ chức triển khai các nội dung có liên quan nhằm nâng cao chỉ số DTI của Sở hàng năm.

3. Giao phòng Chuyển đổi số

- Chủ trì hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh và Tổ giúp việc của Hội đồng; trong đó cơ quan chủ trì các chỉ số tại Mục 1 tham gia thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng.
- Triển khai thiết lập Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh lên Phần mềm Quản lý chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; tạo lập và cấp phát tài khoản và hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để thực hiện cung cấp, đánh giá các chỉ số, chỉ tiêu thành phần liên quan.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thu thập số liệu, cung cấp văn bản, tài liệu kiểm chứng đối với các chỉ số, chỉ tiêu của Bộ chỉ số trên phần mềm của tỉnh, của Trung ương.

- Thực hiện rà soát kết quả báo cáo, cung cấp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; làm đầu mối chung triển khai công tác đánh giá, giải trình bổ sung Bộ chỉ số theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/01 năm sau) báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá DTI hàng năm do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này, chủ động tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số DTI của tỉnh; tham mưu, đề xuất tổ chức tổng kết, đánh giá, thi đua, khen thưởng liên quan; đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026 và các năm tiếp theo, đề nghị các phòng, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời phản hồi về Văn phòng Sở để tổng hợp trình lãnh đạo Sở chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Bộ KHCN (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở KHCN;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Đ).

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hoàn